

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH LIÊM
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2018/HS-ST

Ngày: 26 - 11- 2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH LIÊM - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Cảnh;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Hà;

2. Ông Nguyễn Xuân Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Hoàng Anh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Quyết - Kiểm sát viên.

Ngày 26/11/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 66/2018/HS-ST ngày 01 tháng 11 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2018/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2018, đối với bị cáo:

Nguyễn Đức T - sinh năm 1970; nơi ĐKKHKT và nơi ở: Thôn C, xã T H, huyện T, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 2/10; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức C (đã chết) và bà Phạm Thị B; có vợ Phạm Thị T và 06 con, con lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 13/6/2018 đến ngày 22/6/2018 chuyển tạm giam, đến ngày 22/8/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn. Hiện đang chấp hành lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 43/2018/LCĐKNCT-TA ngày 12/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm; có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:**

1. Anh Lương Văn T - sinh năm 1982; nơi cư trú: Thôn 4 T, xã T H, huyện T, tỉnh Hà Nam (đã chết);

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

- Ông Lương Văn M - sinh năm 1957 và bà Nguyễn Thị L - sinh năm 1958 (bố mẹ đẻ của bị hại); chị Nguyễn Thị N - sinh năm 1986 (vợ bị hại);

- *Người đại diện theo ủy quyền của những người đại diện hợp pháp của bị hại:* Chị Nguyễn Thị N - sinh năm 1986; nơi cư trú: Thôn 4, xã T H, huyện T, tỉnh Hà Nam; có mặt.

2. Anh Đinh Khánh T - sinh năm 1995; nơi cư trú: Xóm 2, thôn L, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt có lý do.

*** Người làm chứng:**

1. Ông Phạm Bá D - sinh năm 1972. (vắng mặt)
2. Bà Bùi Thị T - sinh năm 1974. (vắng mặt)
3. Ông Bùi Xuân D - sinh năm 1959. (vắng mặt)
4. Ông Nguyễn Văn N - sinh năm 1953. (vắng mặt)
5. Ông Phạm Bá Q - sinh năm 1983. (có mặt)
6. Ông Trần Minh Đ - sinh năm 1968. (có mặt)

Cùng cư trú tại: Thôn C, xã T H, huyện T, tỉnh Hà Nam.

7. Anh Nguyễn Huy H - sinh năm 1993; nơi cư trú: Thôn Đ, xã V, huyện N, tỉnh Ninh Bình. (vắng mặt)

8. Ông Nguyễn Thế H - sinh năm 1959; nơi cư trú: Thôn M, xã T T, huyện T, tỉnh Hà Nam. (vắng mặt)

9. Ông Nguyễn Hùng S - sinh năm 1985; nơi cư trú: Phố N, tổ 10, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 12/6/2018 Nguyễn Đức T điều khiển máy gặt lúa nhãn hiệu WRO màu trắng đi trên đường QL1A hướng Phủ Lý - Ninh Bình, khi đi đến Km 248+ 850 QL1A thuộc địa phận thôn Cổ Động, xã Thanh Hải, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam nơi có khoảng trống của dải phân cách cứng giữa đường, T điều khiển máy gặt lúa rẽ trái sang chiều đường hướng Ninh Bình - Phủ Lý rồi đi sát lề đường bên trái và điều khiển máy gặt đi ngược đường về hướng Ninh Bình. Do đi không đúng phần đường quy định dẫn đến đầu máy gặt lúa bên phải do T điều khiển va vào phần đầu xe mô tô BKS 17B4 – 1..... do Lương Văn T điều khiển hướng Ninh Bình - Phủ Lý, phía sau chở anh Đinh Khánh T làm xe mô tô bị đổ ra đường, anh Lương Văn T và anh Đinh Khánh T ngã văng ra đường. Thấy vậy T đã điều khiển máy gặt lúa lùi lại, vòng sang trái vào lề đường tránh vị trí xe mô tô đổ rồi tiếp tục đi ngược đường bỏ chạy khỏi hiện trường và đưa máy gặt lúa về cất giấu tại nhà Phạm Bá D ở thôn C, xã T H, huyện T, tỉnh Hà Nam. Hậu quả anh Lương Văn T tử vong tại hiện trường, anh Đinh Khánh T bị thương tích được đưa đi Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Nam cấp cứu.

*** Vật chứng thu giữ:** 01(một) xe mô tô BKS 17B4 – 1....; 01(một) máy gặt lúa màu trắng; 01 (một) thanh kim loại màu đen dạng răng lược cắt máy gặt kích thước (14x3,5)cm và 01 (một) quần vải màu xám của nạn nhân Lương Văn T.

*** Kết quả khám nghiệm hiện trường:**

Hiện trường vụ tai nạn giao thông xảy ra tại Km 248 + 850 QL1A thuộc địa phận thôn Cổ Động, xã Thanh Hải, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam. Đường QL1A có dải phân cách cứng chia thành hai chiều xe chạy riêng biệt ngược chiều nhau. Vụ tai nạn xảy ra trên chiều đường Ninh Bình - Phủ Lý, đường thẳng, mặt đường trải bê tông nhựa rộng 9m30. Chọn mép bên phải đường theo hướng Ninh Bình - Phủ Lý là mép đường chuẩn. Mọi kích thước được đo vào mép đường chuẩn gọi là đo vào đường. Điểm giao tuyến mép lối rẽ Ủy ban nhân dân xã Thanh Hải với mép đường chuẩn là điểm mốc cố định.

Tại hiện trường để lại các phương tiện, dấu vết sau:

(1) Xe mô tô BKS 17B4 – 1.... đổ nghiêng bên trái trên mặt đường, đầu xe quay vào mép đường chuẩn chệch về phía Phủ Lý. Tâm trục bánh trước và sau đo vào đường lần lượt là 2m70 và 3m60.

(2) Nạn nhân Lương Văn T tử vong nằm trên mặt đường trong tư thế nằm ngửa, đầu quay phía Ninh Bình đo vào đường là 2m50, đo cách trục sau xe mô tô BKS 17B4 – 1.... là 1m70 theo đường thẳng về phía Ninh Bình.

(3) Tại vị trí đầu xe mô tô biển kiểm soát 17B4 – 1.... có đám mảnh vỡ nhựa kích thước (1m40 x 1m0) trong đó có một thanh kim loại màu đen dạng răng lược cắt máy gặt kích thước (14 x 3,5) cm, tâm đám mảnh vỡ đo vào đường là 1m90, đo cách trục trước xe mô tô BKS 17B4 – 1.... là 0m50 theo đường thẳng;

(4) Đám thóc lúa rơi vãi trên mặt đường kích thước (7m30 x 2m40), tâm đám đo vào đường là 3m10, điểm gần nhất đo vào đường là 2m20, tâm đám đo cách trục trước xe mô tô biển kiểm soát 17B4 – 1.... là 0m70 theo đường vuông góc về phía Phủ Lý.

* *Kết quả khám xe mô tô BKS 17B4 – 1....: 1/2 khung chính xe mô tô BKS 17B4 – 1.... có xu hướng bị đẩy ép từ trước về sau, khung xe bị cong biến dạng, điểm cong cách vị trí tiếp giáp cổ phốt 44 cm; ghi đông xe, cổ phốt bị đẩy từ trước về sau áp sát vào đầu mỏm yên, ghi đông xe bên trái bị gãy rời khỏi xe, bên phải ghi đông xe bị đẩy cong biến dạng hướng từ trước về sau; toàn bộ hệ thống công tắc, đồng hồ, đèn chiếu sáng, đèn xi nhan trước, dây dẫn bị đứt bật rời khỏi xe; mặt nạ xe, ốp nhựa đầu xe bị vỡ nát, bật rời khỏi xe để lộ bình ắc quy, hệ thống dây dẫn phía trong; Bình ắc quy có xu hướng bị đẩy từ trước về sau, rách vỡ toàn bộ, mặt ngoài bị mài sạt, mòn sơn có bám dính vật chất màu nâu (dạng bùn đất), tại vị trí đai bắt giữ bình ắc quy, mặt ngoài bị mài sạt mòn sơn, kích thước (8,5 x 2)cm, vết có hướng từ trước về sau, bề mặt bám dính vật chất màu đỏ (dạng sơn); cánh yếm bên trái, bên phải vỡ bật rời khỏi xe, lót cánh yếm bị đẩy từ trước về sau, bật gãy khớp định vị; hệ thống lái, hệ thống điện, hệ thống phanh, hệ thống gương, đèn chiếu sáng phía trước, đèn xi nhan bên trái, bên phải, đèn pha phía trước không tác dụng.*

* *Kết quả khám máy gặt lúa nhãn hiệu WRO màu trắng: 02 răng của máy gặt lúa ở lưỡi cắt tĩnh số 7, 8 từ phải sang trái bị bật rời khỏi vị trí bắt giữ; răng số 6, 9, 10 kim loại bị cong rách biến dạng, dồn ép từ trước về sau, mặt ngoài rải rác có tổ hợp các vết trượt bám dính lớp màng chất màu xanh, trắng dạng sơn trên diện (21 x 10)cm, hướng từ trước về sau, chệch từ phải sang trái, tại vị trí này còn cài giắt*

01 mảnh nhựa vỡ dạng của xe mô tô; trong lòng vòm lưỡi cắt rải rác mảnh dạng nhựa vỡ xe mô tô và nhựa mũ bảo hiểm trên diện (98 x 60)cm; thanh cuộn cạnh xoắn dạng tròn ốc cao 10 cm, tại vị trí cạnh xoắn số 2 từ phải sang trái, mặt ngoài hai bên cạnh xoắn và tiếp giáp trực có bám dính tổ chức vật chất màu đỏ dạng máu trên diện (16 x 14)cm, vết có hướng từ ngoài vào tâm chéch ngược chiều kim đồng hồ từ phải sang trái, sâu so với vị trí ban đầu 20cm, điểm cong cách đầu bên phải 40cm, tại vị trí này, mặt ngoài thanh cuộn bị sạt bám dính lớp màng vật chất dạng sơn màu nâu, đỏ trên diện (48,5 x 3,5)cm, hướng từ ngoài vào tâm, chéch từ phải sang trái, tương ứng tại vị trí này 03 răng cuộn từ vị trí số 2 sang số 4 bị cong biến dạng từ ngoài vào tâm; cánh bắt cố định đầu bên phải thanh cuộn với trục xoay bị cong biến dạng, hướng từ phải sang trái, di lệch so với ban đầu 15cm; xe hệ số 3 cấp số tự động, khởi động đề nổ; đèn tại vị trí cần gương chiếu hậu phải có tác dụng; gương chiếu hậu không có.

** Kết quả khám nghiệm tử thi:*

- *Kết quả khám ngoài:* Nhãn cầu trái xẹp, hai lỗ mũi và hai ống tai ngoài có nhiều dịch máu; Vùng mặt phải có nhiều vết sạt da trên diện (20 x 8)cm, hướng từ dưới lên; Rách môi trên kích thước (6 x 4)cm hướng từ trước về sau, chéch từ dưới lên trên; Rách môi dưới và cằm bên phải kích thước (7 x 1,5)cm hướng từ trước về sau, chéch từ dưới lên trên; gãy cung tiếp gò má trái, xương hàm trên, xương hàm dưới; vùng cổ và vai trái có nhiều vết sạt da trên diện (15 x 5)cm hướng từ dưới lên trên; hạ sườn trái có nhiều vết sạt da trên diện (16 x 10)cm hướng từ dưới lên trên; Mặt sau cẳng tay phải có mảng sạt da kích thước (15 x 7)cm hướng từ trên xuống dưới; Mu bàn ngón tay phải có nhiều vết sạt da trên diện (12 x 8)cm hướng từ dưới lên trên; Mặt trước đùi phải có mảng rách da kích thước (6 x 3,5)cm trên diện sạt da (57 x 25)cm hướng từ dưới lên trên; Vùng nếp bẹn trái có mảng rách da kích thước (10 x 7)cm hướng từ dưới lên trên; Mặt trước gối và đùi trái có nhiều vết sạt da, bầm tím trên diện (50 x 13)cm hướng từ dưới lên trên; Mặt sau ngoài cánh tay trái có vết sạt da kích thước (3 x 1)cm hướng từ dưới lên trên; Vùng gáy sung nề, đầu có dấu hiệu rơi tự do.

- *Kết quả mổ tử thi:* Mỡ da gầy, tổ chức dưới da xung quanh cột sống cổ ngấm máu, gãy rời đốt sống cổ 2, 3, đứt tủy sống.

Tại bản kết luận giám định về tử thi số 66/TT ngày 21/7/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Hà Nam kết luận: “Nạn nhân Lương Văn T tử vong do gãy xương cột sống cổ, đứt tủy sống trên nạn nhân có chấn thương vùng hàm mặt.

- Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Liêm ra Quyết định trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Hà Nam giám định mức độ tổn hại sức khỏe đối với thương tích của anh Đinh Khánh T. Tuy nhiên anh T đã kiên quyết từ chối giám định thương tích, đồng thời cam kết không thắc mắc khiếu kiện gì.

Bản cáo trạng số 70/CT-VKS ngày 31/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm đã truy tố Nguyễn Đức T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm c khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử - Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 65 của Bộ luật Hình sự - Xử phạt Nguyễn Đức T từ 30 đến 36 tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách là 05 năm, miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, truy tố các bên đã tự thỏa thuận, giải quyết song về bồi thường dân sự. Tại phiên tòa đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo phải trợ cấp nuôi hai con của bị hại mỗi tháng 2.700.000đ cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi. Bị cáo tự nguyện hỗ trợ theo yêu cầu của người đại diện hợp pháp của bị hại nên đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật. Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) thanh kim loại màu đen dạng răng lược cắt máy gặt kích thước (14x3,5)cm và 01 (một) quần vải màu xám.

Bị cáo T thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và tỏ rõ ăn năn hối cải, có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại chị N có ý kiến sau khi xảy ra tai nạn gia đình bị cáo đã bồi thường toàn bộ chi phí mai táng, tiền tổn thất tinh thần, tiền nuôi hai cháu ăn học cho gia đình bị hại với tổng số tiền 200.000.000đ nay chị yêu cầu bị cáo phải có trách nhiệm hỗ trợ cho chị mỗi tháng 2.700.000đ tiền để chị nuôi dưỡng hai cháu Lương Nguyễn Gia B sinh 03/01/2013 và Lương Nguyễn Gia N sinh ngày 01/05/2018. Thời gian tính từ tháng 12/2018 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Đức T nhất trí với yêu cầu của chị N về việc yêu cầu trợ cấp nuôi hai con của anh T và chị N cụ thể bị cáo tự nguyện trợ cấp nuôi hai cháu (B, N) mỗi tháng 2.700.000đ cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa cũng như tại Cơ quan điều tra, bị cáo Nguyễn Đức T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với biên bản hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi, lời khai người làm chứng, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định: Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 12/6/2018, tại Km 248+850 QL1A thuộc địa phận thôn Cổ Động, xã Thanh Hải, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam, Nguyễn Đức T điều khiển máy gặt lúa hiệu WRO màu trắng đi sát lề đường bên trái và đi ngược chiều của làn đường

Ninh Bình - Phủ Lý. Do đi ngược chiều và không đúng phần đường quy định dẫn đến đầu máy gạt lúa bên phải do T điều khiển va vào phần đầu xe mô tô BKS 17B4 – 1.... do Lương Văn T điều khiển theo hướng Ninh Bình - Phủ Lý, phía sau chở anh Đinh Khánh T làm xe mô tô bị đổ ra đường. Hậu quả anh Lương Văn T tử vong tại hiện trường, anh Đinh Khánh T bị thương tích. Sau khi gây ra tai nạn, T đã điều khiển máy gạt lúa bỏ chạy khỏi hiện trường để trốn tránh trách nhiệm.

[3] Hành vi nêu trên của bị cáo đã vi phạm vào khoản 17 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 của Luật Giao thông đường bộ và phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát là hoàn toàn đúng người, đúng tội có căn cứ pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ và xâm hại đến tính mạng, sức khỏe của người khác. Sau khi gây ra tai nạn đã bỏ chạy để trốn tránh trách nhiệm, gây tâm lý hoang mang và bức xúc trong quần chúng nhân dân. Do đó Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải ra bản án nghiêm khắc tương xứng hành vi phạm tội của bị cáo.

Trong lượng hình:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải. Sau khi tai nạn xảy ra bị cáo đã tác động tới gia đình, gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường dân sự cho các bị hại. Nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn; bị hại và đại diện gia đình bị hại cùng xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bị cáo có bố đẻ là người có công với nước, được Nhà nước tặng thưởng huân huy chương nên Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị hại cũng có một phần lỗi trước khi tham gia giao thông có sử dụng rượu.

Qua xem xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy bị cáo là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú giám sát giáo dục cũng đủ tác dụng cải tạo bị cáo trở thành công dân lương thiện như đề nghị của Viện kiểm sát. Điều này thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội lần đầu biết ăn năn, hối cải.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi gây tai nạn gia đình bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại Lương Văn T số tiền 200.000.000 đồng gồm: Tiền mai táng phí, tổn thất tinh thần, tiền hỗ trợ 02 cháu con anh T ăn học, tiền sửa chữa xe mô tô. Tại phiên tòa bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại đã tự nguyện thỏa thuận bị cáo có trách nhiệm hỗ trợ cho chị N mỗi tháng 2.700.000đ để chị N nuôi dưỡng hai cháu (B, N). Thời gian tính từ tháng 12/2018 cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi. Hội đồng xét xử thấy sự thỏa thuận này là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp pháp luật theo quy định tại các điều 585, 591, 593 của Bộ luật dân sự nên cần công nhận sự thỏa thuận này.

Đối với thiệt hại về sức khỏe của anh Đinh Khánh T bị cáo và gia đình đã bồi thường cho anh Khánh T số tiền 50.000.000đ nay anh T không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) thanh kim loại màu đen dạng răng lược cắt máy gặt kích thước (14x3,5)cm và 01 (một) quần vải màu xám thu giữ nạn nhân Lương Văn T không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 xe mô tô BKS 17B4 – 1.... thuộc quyền sở hữu hợp pháp của anh Lương Văn T; 01 máy gặt lúa nhãn hiệu WRO màu trắng thuộc quyền sở hữu của Nguyễn Đức T. Ngày 07/9/2018 Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Liêm đã quyết định trả lại xe mô tô BKS 17B4 – 1.... cho gia đình anh T, ngày 10/9/2018 Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Liêm đã quyết định trả lại chiếc máy gặt lúa nhãn hiệu WRO màu trắng cho Nguyễn Đức T là phù hợp pháp luật.

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo đã tự nguyện nộp tiền bồi thường thiệt hại trước khi mở phiên tòa đối với số tiền 200.000.000đ bồi thường cho gia đình anh Lương Văn T và số tiền 50.000.000đ cho anh Đinh Khánh T nên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì bị cáo không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Các điều 106; 136; 331; 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Các điều 585, 591, 593 của Bộ luật dân sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T 36 tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách là 05 năm.

Giao bị cáo Nguyễn Đức T cho Ủy ban nhân dân xã T H, huyện T, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 Luật thi hành án hình sự.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc Nguyễn Đức T phải có trách nhiệm hỗ trợ cho chị Nguyễn Thị N mỗi tháng 2.700.000đ (Hai triệu bảy trăm nghìn đồng) để chị N nuôi dưỡng hai cháu Lương Nguyễn Gia B sinh 03/01/2013 và cháu Lương Nguyễn Gia N sinh 01/05/2018 kể từ tháng 12/2018 cho đến khi hai cháu (B, N) đủ 18 tuổi.

4. Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) thanh kim loại màu đen dạng răng lược cắt máy gặt kích thước (14x3,5)cm và 01 (một) quần vải màu xám.

(Chi tiết vật chứng như trong Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 02/11/2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Liêm với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Liêm).

5. Án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Đức T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo, đại diện hợp pháp bị hại có mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Thanh Liêm;
- Công an huyện Thanh Liêm;
- Chi cục THA DS huyện Thanh Liêm;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Cổng thông tin điện tử của Tòa án;
- Bị cáo;

Trần Văn Cảnh

- Bị hại;
- Đại diện hợp pháp của bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

